

Số: Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục và
giáo viên năm học 2024 - 2025

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT;

Căn cứ Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025 của Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;

Sở GDĐT lập kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

- Nhằm bồi dưỡng cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học 2024-2025, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường, của phòng GDĐT.

- Giúp nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý trong trường học để thực hiện mục tiêu của giáo dục, đáp ứng các yêu cầu phát triển giáo dục theo hướng đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT và theo yêu cầu của Chuẩn hiệu trưởng.

II. YÊU CẦU

- Công tác bồi dưỡng được triển khai tới cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học; nội dung bồi dưỡng thiết thực, cập nhật được các thông tin, kiến thức phù hợp với các đối tượng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên, phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy trong các cơ sở giáo dục của tỉnh.

- Gắn việc bồi dưỡng để đạt chuẩn về trình độ đào tạo với bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, đạt chuẩn nghề nghiệp của giáo viên từng cấp học.

B. NỘI DUNG BỒI DƯỠNG

I. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG:

Tất cả Cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên đang công tác, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên.

1. Những trường hợp được miễn, giảm, hoãn thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên gồm có:

- Những trường hợp được miễn: Sẽ nghỉ hưu trong năm học 2024-2025.
- Những trường hợp được giảm: bị đau ốm không đi lại được.

2. Những trường hợp được hoãn: Nghỉ hộ sản, nếu thời gian nghỉ hộ sản nằm trong chu kỳ bồi dưỡng thường xuyên của năm học.

II. NỘI DUNG, THỜI LƯỢNG BỒI DƯỠNG

1. Chương trình bồi dưỡng 01:

40 tiết/năm học/giáo viên (CBQL).

Những quy định về đường lối, chính sách phát triển Giáo dục phổ thông, chương trình GDPT; nội dung các môn học, hoạt động giáo dục thuộc GDPT, (kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản trị cơ sở GDPT đối với Cán bộ quản lý), cụ thể:

- Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 06 năm 2019;
- Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục;
- Công văn số 5268/BGDĐT-GDDT ngày 11/9/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục dân tộc;
- Công văn số 4857/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 29/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống ma túy, bạo lực học đường cho học sinh sinh viên năm học 2024-2025;
- Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;
- Công văn số 4846/QĐ-BGDĐT ngày 29/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non;
- Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025;
- Công văn số 3933/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục thường xuyên;
- Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025;
- Những nội dung Bộ GDĐT tập huấn cho từng cấp học trong hè 2024 và năm học 2024-2025;
- Công văn số 4697/BGDĐT-QLCL ngày 26/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2024-2025
- Những vấn đề mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng: Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 đến 2030;
- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng;

- Chuyên đề năm 2024 về “Về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tiên phong, gương mẫu”;

- Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội thế giới và trong nước, nổi bật trong những tháng đầu năm 2024; những vấn đề kinh tế - xã hội của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và nghị quyết chương trình, kế hoạch hành động của Đảng bộ tỉnh;

- Nội dung trong tổng kết 40 năm thời kỳ đổi mới của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ;

** Giáo dục mầm non:*

Nội dung bồi dưỡng về chủ trương, chính sách phát triển giáo dục mầm non, các hoạt động giáo dục thuộc giáo dục mầm non (kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục mầm non đối với Cán bộ quản lý);

- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển Giáo dục mầm non;

- Công văn số 4846/QĐ-BGDĐT ngày 29/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non;

- Công văn số 3969/KH-SGDĐT ngày 30/08/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025, đối với Giáo dục mầm non;

** Giáo dục tiểu học:*

Nội dung bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông;

- Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025;

** Giáo dục trung học:*

- Tăng cường công tác tuyên truyền để quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học; thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục trung học; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, sức khỏe cho học sinh; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM, đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện triển khai Chương trình GDPT mới (Chương trình GDPT 2018), ưu tiên cho việc triển khai thực hiện đối với lớp 6 từ năm học 2021-2022; tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị cơ sở giáo dục, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học;

- Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025;

- Công văn số 3933/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục thường xuyên;

2. Chương trình bồi dưỡng 02:

40 tiết/năm học/giáo viên (CBQL).

Cập nhật các chủ trương, chính sách, các nghị quyết của tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, chỉ thị của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về kinh tế, chính trị, xã hội và giáo dục đào tạo;

- Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lần thứ VII về mô hình phát triển kinh tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu dựa vào 4 trụ cột:

- + Công nghiệp;
- + Cảng biển;
- + Du lịch;
- + Nông nghiệp công nghệ cao.

- Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh cho học sinh phổ thông từ lớp 3 đến lớp 12 từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Công văn số 4145/GDTrH ngày 19 tháng 9 năm 2024 về việc hướng dẫn nhiệm vụ GDTrH năm học 2024-2025;

- Công văn số 4258/SGDĐT-VP ngày 17/09/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 về Công tác pháp chế;

- Công văn số 4109/SGDĐT-GDTrH ngày 10/09/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với Giáo dục thường xuyên;

- Kế hoạch số 3969/KH-SGDĐT ngày 30/08/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với Giáo dục mầm non;

- Công văn số 3424/SGDĐT-GDMNTH ngày 06/08/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

- Kế hoạch số 3743/KH-SGDĐT ngày 21/08/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thực hiện và hướng dẫn nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025.;

- Công văn số 4176/SGDĐT-VP ngày 12/09/2024 V/v của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên năm học 2024 - 2025;

- Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Bồi dưỡng kiến thức, cập nhật những nội dung liên quan với tài liệu giáo dục địa phương;

Đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Phòng GDĐT thực hiện theo các quy định và các nội dung cụ thể phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, giáo dục của địa phương;

3. Chương trình bồi dưỡng 03:

40 tiết/năm học/giáo viên (CBQL)

Những nội dung bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí việc làm, tự chọn các mô đun bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp.

3.1. Giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông:

- Các mô đun quy định trong thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Các mô đun quy định trong quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

3.2. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông:

- Các mô đun quy định trong thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Các mô đun quy định trong quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

3.3. Giáo viên cơ sở giáo dục mầm non:

- Các mô đun quy định trong thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

3.4. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non:

- Các mô đun quy định trong thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Khi triển khai thực hiện lựa chọn các mô đun phù hợp nhưng đảm bảo 40 tiết/năm học/giáo viên(CBQL), không thực hiện các mô đun đã bồi dưỡng trong năm học 2023-2024 và các mô đun đã thực hiện trong quyết định 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019;

III. HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG

1. Chương trình bồi dưỡng 01, chương trình bồi dưỡng 02: cá nhân và các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện, báo cáo về cấp quản lý trực tiếp đúng thời gian quy định;

2. Chương trình bồi dưỡng 03: Sở GDĐT, phòng GDĐT phối hợp các cơ sở đào tạo đủ năng lực, thẩm quyền để đào tạo và cấp chứng chỉ cho CBQL, giáo viên các đơn vị thuộc quyền quản lý.

3. Hình thức bồi dưỡng:

- Tự học và tự học có hướng dẫn, kết hợp với các sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại nhà trường hoặc cụm trường có sự hướng dẫn của đội ngũ giáo viên cốt cán;
- Tập trung;
- Tập huấn qua hệ thống trực tuyến.

IV. ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG

Theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên giáo dục thường xuyên và Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT;

- Nhà trường tổ chức tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX và gửi kết quả về đơn vị quản lý trực tiếp (Chương trình bồi dưỡng 01 và chương trình bồi dưỡng 01);

- Sở GDĐT, phòng GDĐT chủ trì, phối hợp với cơ sở đào tạo xây dựng các tiêu chí đánh giá, tổ chức đánh giá kết quả bồi dưỡng thông qua bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu hoặc viết thu hoạch, báo cáo chuyên đề, ...

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Phối hợp với cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX, khảo sát nhu cầu BDTX của giáo viên, CBQL xây dựng nội dung BDTX phù hợp với đối tượng và nhu cầu thực tiễn;

2. Chỉ đạo, kiểm tra công tác BDTX giáo viên, CBQL của các phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; đôn đốc các cơ sở giáo dục ngoài công lập thực hiện;

3. Chủ trì, quyết định lựa chọn cơ sở giáo dục đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ BDTX cho giáo viên, CBQL theo thẩm quyền;

4. Tham mưu với UBND tỉnh về nguồn kinh phí BDTX và các điều kiện liên quan phục vụ công tác BDTX theo quy định. Kinh phí BDTX được dự toán trong kinh phí chi thường xuyên hằng năm, từ kinh phí hỗ trợ của các chương trình, dự án hoặc từ nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

5. Phê duyệt kết quả bồi dưỡng thường xuyên cho các đơn vị;
6. Báo cáo công tác BDTX giáo viên, CBQL về Bộ GDĐT, UBND tỉnh ngay sau khi kết thúc năm học.

II. PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Phối hợp với cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX, khảo sát nhu cầu BDTX của giáo viên, CBQL xây dựng kế hoạch, nội dung BDTX phù hợp với đối tượng và nhu cầu thực tiễn;
2. Chỉ đạo, kiểm tra công tác BDTX giáo viên, CBQL của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; đôn đốc các cơ sở giáo dục ngoài công lập thực hiện;
3. Tham mưu với UBND cấp huyện về nguồn kinh phí BDTX và các điều kiện liên quan phục vụ công tác BDTX theo quy định. Kinh phí BDTX được dự toán trong kinh phí chi thường xuyên hằng năm, từ kinh phí hỗ trợ của các chương trình, dự án hoặc từ nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có);
5. Trình kết quả BDTX về Sở GDĐT phê duyệt;
4. Báo cáo công tác BDTX giáo viên, CBQL về Sở GDĐT, UBND cấp huyện ngay sau khi kết thúc năm học.

III. CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Hướng dẫn giáo viên, CBQL xây dựng kế hoạch BDTX và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch BDTX;
2. Thực hiện BDTX kết hợp sinh hoạt chuyên môn có sự hỗ trợ giáo viên cốt cán;
3. Trình kết quả BDTX cho cấp có thẩm quyền phê duyệt;
4. Tổng hợp, báo cáo công tác thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên, CBQL và xếp loại kết quả BDTX về cơ quan quản lý trực tiếp;
5. Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với giáo viên, CBQL tham gia BDTX;
6. Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng với cá nhân có thành tích hoặc xử lý vi phạm trong việc thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên;
7. Các cơ sở giáo dục ngoài công lập chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo để thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, giáo viên theo quy định;
8. Các mốc thời gian thực hiện

Stt	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1	- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức BDTX cán bộ	Các trường THPT, trung tâm GDTX,	Trước ngày 15/9/2024

	quản lý, giáo viên của đơn vị (hoàn thành chương trình bồi dưỡng 01, chương trình bồi dưỡng 02, chương trình bồi dưỡng 03); - Báo cáo kết quả về Sở GDĐT;	Các trường khuyết tật	
2	Tổng hợp các báo cáo công tác BDTX của giáo viên mầm non, TH, THCS về Sở GDĐT	Phòng GDĐT các huyện, Thị xã, Thành phố	Trước ngày 01/06/2025
3	- Báo cáo công tác BDTX về Bộ GDĐT; - Trình kết quả BDTX về Sở GDĐT phê duyệt	Sở GDĐT	Trước ngày 30/06/2025

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁO VIÊN

1. Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân, nghiêm túc thực hiện các quy định về BDTX;

2. Được hưởng nguyên lương, các loại phụ cấp, trợ cấp (nếu có) và các chế độ chính sách khác theo quy định trong thời gian thực hiện kế hoạch BDTX.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (báo cáo);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (để b/c);
- UBND huyện, thị xã, thành phố (để p/h);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (t/h);
- Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố (t/h);
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTTrH-TX, GDMN-TH,TCCB.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Châu